

Bản án số: 15/2017/HNGĐ- ST
Ngày 02/6/2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đới Văn Trinh

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017, tại nhà văn hóa Khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/3/2017 về ly hôn theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017, Quyết Đ hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017, Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 24 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Đức Đ, sinh năm 1948

Địa chỉ: KDC Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1953

Địa chỉ: KDC Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn và bị đơn trình bày: Ông Đỗ Đức Đ và bà Lê Thị M đăng ký kết hôn lần đầu năm 1980. Sau thời gian dài chung sống hòa thuận, năm 2005 ông Đ và bà M đã ly hôn theo quyết định của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh. Ngày 15/10/2007 ông Đ và bà M tự nguyện đăng ký kết hôn lại tại UBND phường H. Sau khi đăng ký kết hôn, ông bà sống chung với nhau thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Ông Đ có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà M có những lời nói, hành động không

đúng mực với ông Đ và gia đình ông Đ. Không khí gia đình căng thẳng và ông bà đã nhiều lần xảy ra xô sát. Từ tháng 01/2010 ông bà vẫn sống chung nhà nhưng ly thân. Từ tháng 11/2016 (âm lịch) đến nay, ông bà không còn chung sống với nhau. Ông Đ và bà M xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Ông Đ xin ly hôn, bà M đồng ý. Về con chung: Con chung của ông Đ và bà M đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông Đ và bà M có tài sản chung là chiếc máy cày nhưng ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Lê Thị M không chấp hành việc triệu tập nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Ông Đ giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức Đ, xử cho ông Đỗ Đức Đ ly hôn bà Lê Thị M. Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Ông Đỗ Đức Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn là bà Lê Thị M đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Ông Đỗ Đức Đ và bà Lê Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ và bà M bất đồng về quan điểm sống. Ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác làm cho vợ chồng mất lòng tin và sự tôn trọng đối với nhau. Từ tháng 01/2010 ông bà sống chung nhà nhưng đã ly thân. Từ 11/2016 (âm lịch) đến nay, ông bà đã không sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy, có căn cứ xác định ông Đ và bà M vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Con chung của ông Đ và bà M đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, ông Đ và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về quan hệ tài sản: Ông Đ và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Ông Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức Đ, xử cho ông Đỗ Đức Đ ly hôn bà Lê Thị M.

- Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Ông Đỗ Đức Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng ông Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AB/2014/0003107 ngày 17/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Hiệu